

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Thiết kế đồ họa
Trình độ đào tạo:	Đại học
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Văn bằng:	Cử nhân
Khóa đào tạo:	Khóa 20 (2024 - 2028)
Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khóa:	126

Các học phần () không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.*

HỌC KỲ 1: 05 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 06, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		5			
CB71101	Môi trường và phát triển bền vững	2	45	15	30
CB70301	Key English 1 (**)	3	45	45	0
CB70302	Key English 2 (**)	3	45	45	0
CB70303	Key English 3 (**)	3	45	45	0
CB70304	English Speaking Community (**)	2	30	30	0
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
TK70106	Nhập môn thiết kế đồ họa	2	45	15	30
HỌC KỲ 2: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 22, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		22			
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70301	Tin học ứng dụng I	2	45	15	30
CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	1	15	15	0
TK70101	Ứng dụng AI trong thiết kế đồ họa	2	45	15	30
TK70103	Điều khắc mô hình	2	45	15	30
TK70107	Nguyên lý thị giác	2	45	15	30
TK70108	Thực hành phần mềm ứng dụng I	2	60	0	60
TK70110	Hình họa I	2	60	0	60
TK70113	Kỹ thuật quay phim và biên tập video	2	60	0	60
HỌC KỲ 3: 16 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 01)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		21			
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
TK70114	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	2	60	0	60
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	45	15	30
CB70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70302	Tin học ứng dụng II	2	45	15	30
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng quan hệ	2	30	30	0
CB71401	Giáo dục thể chất I (Bơi lội)(*)	1	30	0	30
TK70109	Thực hành phần mềm ứng dụng II	2	60	0	60
TK70111	Hình họa II	2	60	0	60
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		0			
CB71402	Giáo dục thể chất II (Bóng đá)	1	30	0	30
CB71403	Giáo dục thể chất II (Bóng chuyền)	1	30	0	30
CB71404	Giáo dục thể chất II (Cầu lông)	1	30	0	30
HỌC KỲ 4: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		21			
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	1	30	0	30

CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (*)	2	60	0	60
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
CB70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70306	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	30	30	0
TK70105	Lịch sử mỹ thuật và thiết kế	2	45	15	30
TK70112	Nguyên lý thiết kế Website I	2	45	15	30
TK70116	Lý thuyết văn hóa thị giác	2	45	15	30
TK70117	Nghệ thuật chữ cơ bản	2	45	15	30
TK70119	Biên kịch và sản xuất TVC và phim ngắn	3	75	15	60
TK70104	Mỹ thuật học	2	45	15	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		0			
CB71405	Giáo dục thể chất III (Fitness)	1	30	0	30
CB71406	Giáo dục thể chất III (Dancesport)	1	30	0	30
CB71407	Giáo dục thể chất III (Bóng rổ)	1	30	0	30
CB71408	Giáo dục thể chất III (Võ thuật)	1	30	0	30
HỌC KỲ 5: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		21			
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70308	Intensive English 4	4	60	60	0
TK70102	Phương pháp sáng tạo trong thiết kế	2	45	15	30
TK70115	Nguyên lý thiết kế Website II	2	60	0	60
TK70118	Nghệ thuật chữ nâng cao	3	75	15	60
TK70120	Thiết kế đồ họa động	3	75	15	60
TK70121	Thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng	3	75	15	60
HỌC KỲ 6: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		21			
TK70122	Thực hành phần mềm ứng dụng chuyên ngành I	3	75	15	60
TK70123	Thực hành phần mềm ứng dụng chuyên ngành II	3	75	15	60
TK70124	Thiết kế logo và ấn phẩm văn phòng	3	75	15	60
TK70125	Thiết kế ấn phẩm thương mại	3	75	15	60
TK70126	Thiết kế nhận diện thương hiệu	3	75	15	60
TK70127	Thiết kế tạp chí	3	75	15	60
TK70128	Thiết kế truyện tranh	3	75	15	60
HỌC KỲ 7: 15 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 01)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		4			
TK71131	Quảng cáo ngoài trời	2	45	15	30
TK71132	Quảng cáo truyền thông	2	45	15	0
HỌC KỲ 8: 12 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 12, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp		7			
TK70129	Thực tập tốt nghiệp	7	420	0	0
Khóa luận tốt nghiệp		5			
TK70130	Đồ án tốt nghiệp/thay thế tốt nghiệp	5	135	15	0